

Số: 39 /2021/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2021,

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietABank

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng 2017 ngày 20 tháng 11 năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng 2017);
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Sau đây gọi tắt là Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Việt Á ("VietABank"),

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á ("VietABank") kính trình Đại hội đồng cổ đông VietABank thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ VietABank, cụ thể như sau:

1. Mục đích sửa đổi và ban hành:

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành mới được sửa đổi, ban hành trong năm 2020, yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động ngân hàng, do vậy việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VietABank là cần thiết dựa trên cơ sở:

- Đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán.
- Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của công ty đại chúng (như là Nghị định 155/2020/NĐ-CP) vì VietABank cũng là 1 công ty đại chúng.
- Đảm bảo tuân thủ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 13/2018/TT-NHNN;

2. Nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung và ban hành mới:

- Nội dung sửa đổi các Điều/Khoản của Điều lệ: theo nội dung tại Bảng so sánh Điều lệ 2020 và sau khi sửa đổi - đính kèm Tờ trình này.

3. Nội dung trình phê duyệt của Hội đồng Quản trị:

Từ các nội dung nêu trên, Hội đồng quản trị VietABank kính trình Đại hội đồng cổ đông VietABank các nội dung như sau:

- a. Phê duyệt thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietABank;



- b. Chấp thuận giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị VietABank thực hiện các công việc như sau:
- Ký ban hành Điều lệ VietABank theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua tại cuộc họp;
 - Xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietABank theo các quy định pháp luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế giữa 02 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên VietABank và theo hướng dẫn, yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - Thực hiện công bố thông tin, đăng ký, thông báo cho các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và thông báo cho các Cổ đông VietABank tại website của VietABank. Đối với nội dung này Hội đồng quản trị được quyền ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc VietABank thực hiện.
- c. Hội đồng quản trị VietABank có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên VietABank năm 2022 các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế tại Điều lệ VietABank 2021.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Văn Tới

Nơi nhận:

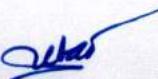
- Quý Cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT.



BẢNG SO SÁNH ĐIỀU LỆ VIETABANK

NĂM 2020 VÀ SAU KHI SỬA ĐỔI

STT	Điều khoản sửa đổi		Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
01	Điều 1	Khoản 11	“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2014 và các văn bản luật sửa đổi bổ sung Luật này.	“Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản luật sửa đổi bổ sung Luật này.	Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã hết hiệu lực và thay thế bởi Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
02	Điều 18	Khoản 1	Cổ phiếu có các nội dung chủ yếu sau đây: ... d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Căn cước công dân/Số Chứng minh nhân dân/Số Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập (nếu có) của Cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;	Cổ phiếu có các nội dung chủ yếu sau đây: ... d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của Cổ đông là cá nhân. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của Cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;	Áp dụng sửa đổi cho tất cả các nội dung tương tự tại Điều lệ này theo Khoản 16 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định về Giấy tờ pháp lý của cá nhân.



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải	
	Khoản 3, Khoản 4	<p>3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì Cổ đông được VAB cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</p> <p>a) Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác. Trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả VAB để tiêu hủy</p>	<p>3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì Cổ đông được VAB cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</p> <p>a) Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác. Trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả VAB để tiêu hủy;</p>	Khoản 3 Điều 121 Luật Doanh nghiệp quy định về cổ phiếu	
03	Điều 21.		Bổ sung Khoản 7. “VAB phải đăng ký thay đổi cổ đông trong số đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ này”	Theo khoản 7 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020	
04	Điều 22.	Khoản 1	Trường hợp Cổ đông thanh toán không đầy đủ và không đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo bằng văn bản và có quyền yêu cầu Cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho VAB theo quy định của VAB.	Trường hợp Cổ đông thanh toán không đầy đủ và không đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo bằng văn bản và có quyền yêu cầu Cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đổi với nghĩa vụ tài chính của VAB phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho	Sửa đổi cho phù hợp theo Điều 10 Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng Thông tư số 116/2020/TT-BTC

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	Khoản 5	Cổ đông nắm giữ Cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách Cổ đông đối với những Cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị nhưng không cao hơn lãi suất ngân hàng cùng kỳ hạn vào thời điểm thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	VAB theo quy định của VAB.	
05	Điều 24	Khoản 3	Cổ đông đồng ý bán lại Cổ phần phải gửi chào bán Cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ Trụ sở chính của VAB trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số căn cước công dân, số chứng minh nhân dân, số Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức; số Cổ phần sở hữu và số Cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông. VAB chỉ mua lại Cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.	Cổ đông đồng ý bán lại Cổ phần phải gửi văn bản chào bán Cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ Trụ sở chính của VAB trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý cá nhân của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ liên lạc của Cổ đông là tổ chức; số Cổ phần sở hữu và số Cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của Cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông. VAB chỉ mua lại Cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên Sửa đổi cho phù hợp Điều 133 Luật Doanh nghiệp 2020



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải	
06	Điều 27	<p>Điều 27. Phát hành trái phiếu</p> <p>1. Không được quyền phát hành trái phiếu trong trường hợp không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đó, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</p> <p>2. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi các quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>Trường hợp Điều lệ này không quy định khác thì HĐQT có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của HĐQT về phát hành trái phiếu</p>	<p>Điều 27. Phát hành trái phiếu</p> <p>1. VAB có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ VAB.</p> <p>2. ĐHĐCD có thẩm quyền thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi, phương án phát hành trái phiếu kèm chứng quyền.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thẩm quyền phê duyệt phương án phát hành trái phiếu trừ phương án trái phiếu thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD quy định tại Khoản 2, Điều này.</p>	<p>Quy định các thông tin cơ bản mà Luật quy định mở cho doanh nghiệp tự quyết định theo Thông tư 34/2013/TT-NHNN, Thông tư 33/2019/TT-NHNN, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Nghị định 153/2020/NĐ-CP.</p> <p>Các điều kiện chào bán đã được quy định rõ và chi tiết tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, nên Điều lệ có thể dẫn chiếu qua, tránh trường hợp các văn bản pháp luật này điều chỉnh, dẫn đến phải sửa đổi Điều lệ theo.</p>	
07	Điều 29		Bổ sung Khoản 5. “VAB phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan”	Căn cứ Khoản 5 Điều 122 Luật doanh nghiệp 2020	
08	Điều 30	Khoản 2	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% (Mười phần trăm) tổng số Cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (Sáu) tháng có thêm các quyền sau đây:</p> <p>a) Xem xét và trích lục sổ biên bản</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% (Năm phần trăm) tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có thêm các quyền sau đây:</p> <p>b) Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các quyết định, nghị quyết của Hội đồng Quản trị, báo</p>	Sửa đổi Điểm a và tách riêng điểm d thành khoản 7 cho phù hợp quy định 115, 116, 117 Luật Doanh nghiệp 2020



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát; [...]	cáo tài chính giữa năm và hàng năm, các báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty; Tách điểm d) thành Khoản 7	
	Khoản 5		Bổ sung điểm d) “Trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông sở hữu Cổ phần ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành.”	Bổ sung điểm d) khoản 5 căn cứ vào khoản 3 Điều 116 Luật Doanh nghiệp 2020
	Khoản 7		Sửa đổi Khoản 7. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát với tỷ lệ như sau: a) + Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% (Mười phần trăm) đến dưới 20% (Hai mươi phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;	Quy định này của VAB phân hóa cụ thể tỷ lệ % tổng số cổ phần phổ thông tương ứng với số ứng cử viên được phép đề cử. Tuy nhiên theo tinh thần Luật doanh nghiệp 2020 không còn phân biệt “thời hạn sở hữu cổ phần phổ thông phải đạt ít nhất 06 tháng liên tục”, nên đề xuất bỏ phần nội dung này

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			<p>b) + Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 20% (Hai mươi phần trăm) đến dưới 30% (Ba mươi phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;</p> <p>c) + Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 30% (Ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (Bốn mươi phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;</p> <p>d) + Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 40% (Bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (Năm mươi phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;</p> <p>e) + Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 50% (Năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (Sáu mươi phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên;</p> <p>f) + Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 60% (Sáu mươi phần trăm) đến dưới 70% (Bảy mươi phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu ứng cử viên;</p> <p>g) + Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 70% (Bảy mươi phần trăm) đến dưới 80% (Tám mươi phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền</p>	



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			<p>biểu quyết được đề cử tối đa bảy ứng cử viên;</p> <p>h) + Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 80% (Tám mươi phần trăm) đến dưới 90% (Chín mươi phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám ứng cử viên;</p> <p>Các cổ đông phô thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; danh sách ứng cử viên phải được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông gửi tới Hội đồng Quản trị theo thời hạn trong thông báo yêu cầu đề cử, ứng cử của Hội đồng Quản trị gửi đến trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông. Thời hạn lấy ý kiến các Cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành</p> <p>Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử	
09	Điều 31	Khoản 1	<p>Bổ sung điểm i)</p> <p>“Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác”</p>	Căn cứ khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020
10	Điều 32	Khoản 3	Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (Bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng Cổ đông có thể gia hạn thời hạn họp thường niên trong trường hợp pháp luật có quy định.	Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (Bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
		Khoản 6	Địa điểm họp ĐHĐCĐ trên lãnh thổ Việt Nam, trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức đồng thời tại nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định tại nơi chủ tọa tham dự họp.	Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định tại nơi chủ tọa tham dự họp và phải trên lãnh thổ Việt Nam.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải	
11	Điều 33	Khoản 1	Bổ sung điểm t) “Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ;”	Bổ sung cho phù hợp quy định tại điểm l Khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp 2020	
		Khoản 5	Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.	Bổ sung thêm khoản 5 vào Điều 33 theo quy định tại Điều 272 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	
12	Điều 34	Khoản 1	Các Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật. Nguyên tắc ủy quyền được áp dụng như sau: [...]	Các Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp. Người được ủy quyền phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật. Nguyên tắc ủy quyền được áp dụng như sau: [...]	Tham khảo điều 16 Điều lệ mẫu Công ty đại chúng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC.
		Khoản 2	Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của VAB và phải có chữ	Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải	
	Khoản 3	ký theo quy định sau đây: [...] Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.	sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền [...] Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.		
		Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao có xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với VAB).	Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với VAB).		
13	Điều 35	Khoản 1	Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại Cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) Cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được Cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) quyền biểu quyết của loại Cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại Cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu	Tham khảo điều 17 Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải	
			đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản		
14	Điều 36	Khoản 3, Khoản 4	<p>1. [...] Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với VAB.</p> <p>2. [...] Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông như quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với VAB.</p>	<p>3. [...] Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với VAB.</p> <p>4. [...] Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông như quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với VAB.</p>	
		Khoản 6	Người triệu tập phải lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông;[...]	Điều 140 Luật Doanh nghiệp năm 2020;	
15	Điều 37	Khoản 1	Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký Cổ đông của VAB. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không sớm hơn 05 (Năm) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng Cổ đông.	Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký Cổ đông của VAB. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không quá 10 (Mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng Cổ đông. VAB phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ	Tham khảo điều 18 Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và căn cứ quy định tại điều 141 Luật doanh nghiệp 2020

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải	
	Khoản 3	Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông [...]	đóng tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. ¹		
16	Điều 38	Khoản 3	<p>Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Điều 38.2 nếu có một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b) Vào thời điểm đề xuất, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không có đủ ít nhất 10% (Mười phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất 06 (Sáu) tháng; 	<p>Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Điều 38.2 nếu có một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 38.2 Điều này; b) Vào thời điểm đề xuất, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không có đủ ít nhất 5% (Năm phần trăm) tổng cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 30.2 Điều lệ này; 	Căn cứ khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 18 Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC
17	Điều 39	Khoản 1	[...] Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi trước ít nhất 10 (Mười) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu có liên quan phải	[...] Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi trước ít nhất 21 (Hai mươi một) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu có liên	Căn cứ điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 18 Điều lệ mẫu áp dụng Công ty đại chúng theo Thông tư 116/2020/TT-BTC

¹ Điều 18 Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC

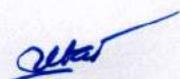


STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải	
		được công bố trên website của VAB đồng thời với việc gửi thông báo cho các Cổ đông ² .	quan, các vấn đề biểu quyết phải được công bố trên website của VAB đồng thời với việc gửi thông báo cho các Cổ đông ³ . Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.		
	Khoản 2	Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của VAB; tên, địa chỉ thường trú của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông; thời gian và địa điểm họp.	Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của VAB; tên, địa chỉ liên lạc của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông; thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.		
18	Điều 40	Điểm c Khoản 1	Ủy quyền cho một người khác dự họp Đại hội đồng Cổ đông. Trường hợp Cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Điều 30.6 Điều lệ này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng Cổ đông	Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Trường hợp Cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Điều 30.6 Điều lệ này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng Cổ đông	Căn cứ điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020
19	Điều 41	Khoản 1	Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% (Năm mươi phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết.	Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% (Năm mươi phần trăm) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết.	Căn cứ điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 19 Điều lệ mẫu cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 116/2020/TT-BT
		Khoản 2	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (Ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc	Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện như Khoản 41.1 trong vòng 30 (Ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn	

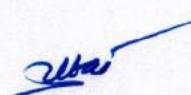
STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		Đại hội, người triệu tập hủy bỏ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 (Ba mươi) ngày [...]	định khai mạc Đại hội, người triệu tập hủy bỏ cuộc họp và thông báo Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 (Ba mươi) ngày [...]	
20 Điều 42	Khoản 3	Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (Ba mươi) phút kể từ thời điểm án định khai mạc Đại hội, người triệu tập hủy cuộc họp Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba	Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, người triệu tập hủy cuộc họp Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba	
	Khoản 1		Bổ sung Khoản 1. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để báo cáo hoạt động và trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	Bổ sung quy định mới theo khoản 4 điều 273 ND 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật CK và điều 280, điều 290 ND 155/2020/NĐ-CP
	Khoản 4	Khoản 3. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì.[...] Chủ tọa được Đại hội đồng Cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản cuộc họp. [...]	Khoản 4. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác chủ trì.[...] Chủ tọa được Đại hội đồng Cổ đông bầu ra để cử một hoặc một số thư ký để lập biên bản cuộc họp. [...]	Điều 146 Luật doanh nghiệp năm 2020; Điều 20 Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Khoản 7	Khoản 6. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông	Khoản 7. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông	



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>có thể hoãn họp Đại hội đồng Cổ đông ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông nếu nhận thấy rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức cuộc họp; b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp; 	<p>có thể hoãn họp Đại hội đồng Cổ đông ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông nếu nhận thấy rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức cuộc họp; b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c) hành vi của những người có mặt gây rối, mất trật tự hoặc có khả năng làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; 	
			Bổ khoán 11 và Khoản 12	
21	Điều 43	Khoản 2	<p>2.Đại hội đồng Cổ đông sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá 03 (Ba) người</p> <p>Sửa đổi Khoản 2.</p> <p>2.Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người chịu trách nhiệm kiểm phiếu và/hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp</p>	<p>Thực tế tại VAB qua các năm HĐQT và Ban chủ tọa đề cử thành phần Ban kiểm phiếu (thành phần Ban kiểm phiếu là nhân sự của VietABank – có thể không phải là cổ đông) cho ĐHĐCD thông qua, và Ban kiểm phiếu này có thể đáp ứng hoặc chưa đáp ứng là “một đại biểu” - được hiểu phải là cổ đông trong số các cổ đông tham gia dự họp</p>
22	Điều 44	Khoản 2	Danh sách này được lập không sớm hơn 05 (Năm) ngày trước ngày gửi Phiếu lấy ý	Danh sách này được lập không quá 10 (Mười) ngày trước ngày gửi Phiếu lấy ý
				Điều 149 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điều 22 Điều lệ mẫu áp dụng



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>ý kiến và các tài liệu kèm theo.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú (hoặc địa chỉ liên lạc khác mà Cổ đông đã đăng ký trước với VAB) của từng Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (Mười) ngày trước ngày phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>kiến và các tài liệu kèm theo.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú (hoặc địa chỉ liên lạc khác mà Cổ đông đã đăng ký trước với VAB) của từng Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (Mười) ngày trước ngày phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</p>	cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Điểm g Khoản 3	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của VAB.	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.	
	Điểm e và điểm f Khoản 5	e) Các quyết định đã được thông qua; f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Người đại diện theo pháp luật của VAB, người giám sát kiểm phiếu và của các thành viên trong Ban Kiểm phiếu.	e) Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ thông qua biểu quyết thông qua tương ứng; f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, , người giám sát kiểm phiếu và của các thành viên trong Ban Kiểm phiếu.	
	Khoản 9	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện trên 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận	
23	Điều 45	Khoản 1	Bổ sung khoản 1. “Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội	Điều 150 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điều 23 Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC

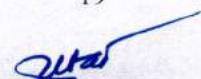


STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp”	
24	Điều 47	<p>1. Trong thời hạn 90 (Chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp được quy định tại Điều 47.2.</p> <p>2. Các trường hợp có quyền yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB, trừ trường hợp quy định tại Điều 46.4 Điều lệ này; b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ VAB. <p>Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng Cổ đông trong vòng 30 (Ba mươi) ngày theo</p>	<p>1. Trong thời hạn 90 (Chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, Cổ đông, nhóm Cổ đông theo quy định tại Điều 30.2 Điều lệ, có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp được quy định tại Điều 47.2.</p> <p>2. Các trường hợp có quyền yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB, trừ trường hợp quy định tại Điều 46.4 Điều lệ này; b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ VAB. 	Điều 151 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điều 24 Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC.



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ này.		
25 Điều 48	Khoản 1		<p>Bổ sung khoản 1:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 30.7 Điều lệ này</p>	<p>Bổ sung hoán 1 để thống nhất thủ tục “ứng cử, đề cử”, đồng thời phù hợp với điều 25 Điều lệ mẫu tại TT 116/2020/TT-BTC</p>
	Khoản 2		<p>Bổ sung Khoản 2:</p> <p>Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, công ty đại chúng phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công 	<p>Căn cứ Khoản 1 Điều 274 NĐ 155/2020/NĐ-CP</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			<p>ty khác);</p> <p>d) Lợi ích có liên quan tới công ty và các bên có liên quan của công ty;</p> <p>e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	
27	Điều 51	Khoản 9	<p>Khoản 7. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của VAB từ 10% (Mười phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của VAB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của VAB quy định tại Điều 33.1.q Điều lệ này.</p> <p>Khoản 9. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của VAB như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của VAB từ 10% (Mười phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của VAB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của VAB quy định tại Điều 33.1.q Điều lệ này. b) Các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản khác của VAB không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều lệ này. Hội đồng quản trị có thể phân cấp/phân quyền/ủy quyền lại việc quyết định các giao dịch này đảm bảo tuân thủ Khoản 11 Điều này và phù hợp với nhu cầu điều hành hoạt động kinh doanh của VAB. 	Bổ sung theo đề xuất của Khối QTRR



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
28	Điều 52	Khoản 10	[...] Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt tại trụ sở của VAB hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị không làm việc được thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác trong Hội đồng Quản trị để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số	[...] Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
		Khoản 13	Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB.	Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VAB (nếu có).
29	Điều 53	Khoản 10	Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật (nếu có).	Bổ sung thêm vì tại điều 79 điều lệ này có thêm yêu cầu báo cáo các

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			(nếu có).	<p>giao dịch mà Thành viên HĐQT có liên quan lợi ích.</p> <p>Đây cũng là nghĩa vụ bắt buộc theo tại điều 277 ND 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn 1 số điều Luật CK</p>
30	Điều 55	Điểm f Khoản 2	Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty đại chúng khác.	Bổ sung điểm f vào Khoản 2 Điều 55 theo quy định tại Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
31	Điều 57	<p>Thư ký VAB phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký VAB không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VAB. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký VAB bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát; b) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; c) Tham dự các cuộc họp; d) Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với luật pháp; e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát. Thư ký VAB có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ VAB; 	<p>Hội đồng Quản trị chỉ định 01 (Một) hoặc nhiều người làm Người phụ trách quản trị VAB với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị VAB khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm.</p> <p>Người phụ trách quản trị VAB phải là người có hiểu biết về pháp luật. Người phụ trách quản trị VAB không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VAB. Vai trò và nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị VAB bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông; b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng 	<p>Hiện tại nội dung quy định về Thư ký VAB (thư ký HĐQT VAB) tại Điều 57 Điều lệ đang trùng với quy định về người quản trị công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>Pháp luật hiện hành không quy định bắt buộc bổ nhiệm Thư ký công ty nhưng quy định bắt buộc HĐQT phải bổ nhiệm Người quản trị công ty. Theo đó PC xin đề xuất phương án điều chỉnh để trình HĐQT phê duyệt:</p> <p>PA1: Bỏ chức danh Thư ký HĐQT (Thư ký công ty) và thay bằng chức danh người quản trị VAB.</p> <p>Bổ sung quy định Người phụ trách quản trị VAB có thể kiêm nhiệm Thư ký VAB tùy theo quyết định của HĐQT VAB.</p>

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>f) Ghi chép các biên bản họp;</p> <p>g) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>h) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>i) Hỗ trợ VAB trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.</p>	<p>quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>Người phụ trách quản trị VAB có thể kiêm nhiệm Thủ ký VAB tùy theo quyết định của Hội đồng quản trị VAB.</p>	
32	Điều 58	Khoản 3, Khoản 12 và Khoản	Bỏ khoản 3, Khoản 12 và Khoản 17	Bỏ một số khoản để phù hợp với Điều 153 và Điều 157 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và , Thông tư 116/2020/TT-BTC



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	17			
33	Điều 59	Điểm h, Khoản 1	Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ	Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng
		Khoản 3	Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.	Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ VAB. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h I khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực
		Khoản 6		Bổ nội dung tại Khoản 6
34	Điều 72	Khoản 6		Bổ khoản 6 Lặp lại nội dung tại khoản 1
35	Điều 73	Khoản 2		Bổ điểm c Bổ sung điểm c. “Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng”
		Khoản 3		Điều 174 Luật Doanh nghiệp năm 2020

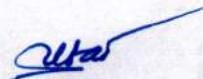
STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
36	Điều 77		<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác của VAB phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác của VAB và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của VAB.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa VAB, công ty con, công ty khác do VAB nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p>	Sửa đổi điều 77 cho phù hợp với Chương X Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC.

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định Điều lệ này.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác của VAB và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa VAB với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [...]% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không</p>	

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			<p>có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn [20%] hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ [20%] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan</p>	
37	Điều 78	Khoản 2	<p>Bỏ nội dung:</p> <p>“Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của VAB, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của VAB được VAB bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do VAB là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của VAB;</p> <p>b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện</p>	Căn cứ điều 48 Thông tư 116/2020/TT-BTC



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			trách nhiệm của mình.”	
	Khoản 3	Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. VAB có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. VAB có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	
38	Điều 79	Khoản 6	<p>Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; b. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc cổ đông lớn. 	<p>Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; b. Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật và theo quy định tại 77.3 Điều lệ này <p>Khoản 2 Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
39	Điều 80		Bổ sung khoản 3. “Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đèn bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba.”	Điều 165 Luật Doanh nghiệp năm 2020
40	Điều 81	Điểm a Khoản 1	Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 05% (Năm phần trăm) tổng số Cổ phần phổ thông của VAB và những người có liên quan của họ;	Theo quy định tại điểm q khoản 2 điều 59 và khoản 10 điều 63 Luật các TCTD quy định các hợp đồng giữa tổ chức tín dụng và Cổ đông lớn phải được ĐHĐCD/HĐQT thông qua.
		Khoản 4	Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu từ 05% (Năm phần trăm) tổng số Cổ phần phổ thông của VAB và những người có liên quan của họ	Đồng thời tại khoản 26 điều 4 Luật các TCTD quy định Cổ đông lớn của TCTD là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của TCTD cổ phần đó”.
41	Khoản 1 Điều 82	Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Điều 30.2 có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của VAB danh sách Cổ đông, các biên bản của Đại	Bổ sung khoản 4. “VAB phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.”	Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020
			Sửa đổi Khoản 1. “Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách, hồ sơ cụ thể như sau: a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách	Điều 49 Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC;



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải	
		hội đồng Cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của Cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ của Cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền.	<p>cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VAB”</p>		
42	Điều 84	Khoản 6	Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, VAB sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của Cổ đông) thì VAB không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó.	Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, VAB sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng cổ phần hoặc bằng tài sản khác theo quy định tại Điều lệ VAB, đảm bảo theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.	Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020
43	Điều 91		<ol style="list-style-type: none"> VAB phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ này. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm 	<ol style="list-style-type: none"> VAB phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ này. VAB công bố báo cáo tài 	Sửa đổi khoản 1, khoản 2 và bỏ khoản 3, tham khảo Điều 55 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải	
		<p>báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của VAB trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của VAB tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>3. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của VAB, tại trụ sở chính của VAB và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</p>		
44	Điều 109	Khoản 2	Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông thông qua.	Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% (Sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông dự họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua.	Điều 60 Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC
45	Điều 112	Khoản 1	Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu ít nhất 01% (Một phần trăm) số Cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 (Sáu) tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh VAB khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây [...]	Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu ít nhất 01% (Một phần trăm) tổng số Cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh VAB khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây [...]	Điều 166 Luật Doanh nghiệp năm 2020
		Khoản 3		Bổ sung khoản 3 “Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định	



STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			tại Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.”	
46	Điều 1 Khoản 23 + Khoản 24	Chưa quy định	23.“Giấy tờ pháp lý của cá nhân” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. 24.“Giấy tờ pháp lý của tổ chức” là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.	Bổ sung theo quy định tại khoản 16, khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp
47	Điều 20 Điểm a Khoản 2	2. Trường hợp VAB phát hành thêm Cổ phần phổ thông và chào bán số Cổ phần đó cho tất cả Cổ đông phổ thông theo tỷ lệ Cổ phần hiện có của Cổ đông tại VAB thì sẽ được thực hiện theo quy định sau đây: a) VAB phải thông báo bằng văn bản đến các Cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của Cổ đông trong số đăng ký Cổ đông chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua Cổ phần.	2. Trường hợp VAB phát hành thêm Cổ phần phổ thông và chào bán số Cổ phần đó cho tất cả Cổ đông phổ thông theo tỷ lệ Cổ phần hiện có của Cổ đông tại VAB thì sẽ được thực hiện theo quy định sau đây: a) VAB phải thông báo bằng văn bản đến các Cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của Cổ đông trong số đăng ký Cổ đông theo các quy định pháp luật liên quan và đảm bảo thời hạn đăng ký mua cổ phần cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi), trừ trường hợp chào bán chứng quyền có bảo đảm.	Khoản 2 Điều 26 Luật chứng khoán
48	Điều 88, 89, 90	Điều 88. Chế độ tài chính Chế độ tài chính của VAB được thực hiện theo quy định của pháp luật. Điều 89. Năm tài chính	Điều 88. Chế độ tài chính VAB thực hiện báo cáo tài chính theo các quy định của pháp luật liên quan tới tài chính, thuế, phí và các quy định liên quan khác của pháp luật, đồng thời thực hiện báo	Điều chỉnh lại theo ý kiến của Anh Hồng Hải

STT	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ 2020	Nội dung Dự thảo điều lệ sau khi sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
		<p>Năm tài khóa của VAB bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.</p> <p>Điều 90. Hệ thống kế toán</p> <p>1. Hệ thống kế toán VAB sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p> <p>2. VAB lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. VAB sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà VAB tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của VAB.</p> <p>3. VAB sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.</p>	<p>cáo tài chính theo quy định của Ngân hàng NN Việt nam đối với các tổ chức tín dụng (ngân hàng thương mại).</p> <p>Điều 89. Năm tài chính</p> <p>Năm tài chính: tính từ ngày 01/01 đến 31/12 năm dương lịch.</p> <p>Điều 90. Hệ thống kế toán</p> <p>Thực hiện chế độ kế toán: VAB tổ chức thực hiện chế độ kế toán theo luật kế toán và hệ thống tài khoản kế toán theo quy định của NHNN Việt nam đối với các tổ chức tín dụng (ngân hàng thương mại)</p>	
49	Điều 3	Bổ sung điểm e khoản 1 điều 3	Tên nhận diện thương hiệu đã được bảo hộ: VIETABANK.	Bổ sung thêm nhận diện thương hiệu cho VAB

